

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG GIẢNG DẠY MÔN GIÁO DỤC HỌC Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM

○ ThS. NGUYỄN THỊ CÂY *

Công nghệ thông tin (CNTT) và truyền thông đang phát triển nhanh chóng và tác động vô cùng hiệu quả trong dạy học (DH) nói chung, DH môn *Giáo dục học* (GDH) nói riêng. Tuy nhiên, việc thực hiện chưa đồng bộ và đều khắp (do trình độ của GV về tin học chưa đồng đều, phương tiện cũng chưa được trang bị đầy đủ) khiến cho việc ứng dụng CNTT vào DH môn GDH còn hạn chế. Với đặc thù môn học (thiên về lí luận, trừu tượng...) nên DH môn GDH cần sự trợ giúp của yếu tố trực quan, trong đó CNTT là một lợi thế. Ứng dụng CNTT trong DH GDH là biện pháp hiệu quả giúp SV lĩnh hội tốt kiến thức, nhớ lâu, hiểu sâu kiến thức và vận dụng kiến thức này một cách thuận lợi sau khi ra trường.

1. Việc ứng dụng CNTT trong DH GDH có thể được triển khai ở mọi khâu của quá trình DH: chuẩn bị bài giảng, dạy bài mới trên lớp, ôn tập, hướng dẫn SV học tập, HD kiểm tra, đánh giá... Trước hết, GV cần chuẩn bị thật tốt kế hoạch bài học: khai thác nội dung trên mạng có liên quan đến kiến thức trong bài sẽ dạy; thiết kế giáo án điện tử E-learning; sử dụng các phần mềm thông dụng đã được cài đặt sẵn trên máy vi tính như Word, Paint, Windows... Trong quá trình này, GV nên có ý thức ứng dụng CNTT theo đặc trưng môn học GDH để hỗ trợ thiết kế và sử dụng E-learning. Giáo án điện tử cần thiết kế theo hướng phát huy tính tích cực của SV. Với việc sử dụng các phần mềm đặc trưng, GV có thể thiết kế bài học ngay trên máy vi tính thông qua các slide, theo ý tưởng sư phạm. Các slide (bao gồm kênh chữ, kênh hình và kênh tiếng) làm cho bài giảng sinh động và gây hứng thú cho người học.

Ứng dụng CNTT trong giảng dạy bộ môn GDH, GV cần lưu ý:

1) Phải nghiên cứu nắm vững mục tiêu, nội dung bài học, học chế tín chỉ... để hình thành ý tưởng sư phạm, lựa chọn và sử dụng phương tiện DH phù hợp.

GV có thể mô phỏng tất cả các đối tượng trong thực tế sinh động: (các mô hình, bảng biểu, hình vẽ, tranh ảnh, hoạt động (HD) ngoài giờ lên

lớp của học sinh cũng được mô tả trực quan trên màn hình; các thí nghiệm ảo, bài giảng của GV cũng có thể được đưa lên mạng... Đó là nguồn tư liệu quý giá giúp SV có thể truy cập vào thời gian thích hợp để học tập và nghiên cứu.

2) Tận dụng ưu thế của CNTT để tăng cường thời lượng làm việc trực tiếp giữa GV và SV, tạo hứng thú cho SV với bài giảng, từ đó thúc đẩy SV tích cực tự học, tự nghiên cứu.

Sử dụng máy vi tính kết hợp với hệ thống đa phương tiện sẽ tiết kiệm thời gian ghi bảng, vẽ hình, vẽ sơ đồ, trích dẫn... tạo cho SV thói quen tích cực chuẩn bị tài liệu học tập cần thiết cho bài giảng, giảm bớt thời gian nghỉ chép. Thiết kế bài giảng hướng tới mục tiêu chủ yếu là trao đổi, thảo luận, tranh luận để SV lĩnh hội các tri thức mới một cách độc lập, chủ động, sáng tạo. Đó cũng là cơ hội tốt nhất cho SV rèn luyện khả năng diễn đạt, năng lực giao tiếp sư phạm của mình.

3) Thiết kế một giáo án điện tử, đòi hỏi sự gia công sư phạm rất cao, đảm bảo một quy trình khoa học và hợp lí, đặc biệt là công tác chuẩn bị. Những gì được trình chiếu trên màn hình kết hợp với diễn giảng nêu vấn đề, sử dụng tình huống, thảo luận nhóm... GV phải tính toán ngay khi chuẩn bị cho tiết giảng. Để làm được như vậy, GV phải nghiên cứu hệ thống hóa các bài giảng, sơ đồ hóa nội dung sao cho bài giảng tinh giản nhưng logic, có nội dung phong phú.

4) Thiết kế bài giảng có sử dụng CNTT phản ánh khá rõ năng lực (chuyên môn, nghiệp vụ, xã hội...) của GV. Những năng lực này ảnh hưởng lớn đến quá trình thiết kế bài giảng sáng tạo, hợp lí, gây hứng thú cho SV, theo hướng tinh giản, cập nhật, lồng ghép những nội dung kiến thức gắn liền với thực tế sinh động của cuộc sống của HD sư phạm nhưng vẫn thể hiện đầy đủ tính hệ thống, tính logic của chương trình.

5) GV phải tích cực làm quen với thiết bị mới kĩ thuật mới, nắm vững quy trình sử dụng thiết bị

* Trường Cao đẳng sư phạm Nam Định

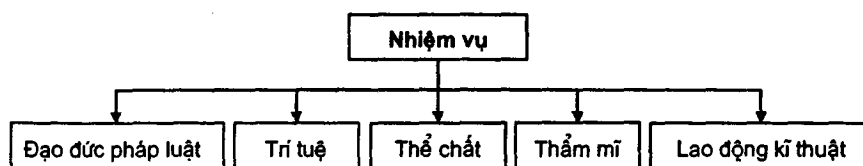
DH, thực hành sử dụng các thiết bị dùng chung, thí nghiệm phổ thông... để hình thành kỹ năng sử dụng phương tiện kỹ thuật hiện đại.

2. Minh họa việc thiết kế bài giảng lý thuyết GDH có sử dụng CNTT

Bài viết này chúng tôi minh họa cụ thể bằng một tiết dạy trên lớp, bài «*Nhiệm vụ giáo dục đạo đức - pháp luật và giáo dục trí tuệ (GDDD-PL và GDTT) của nền GD xã hội chủ nghĩa Việt Nam*»; chương III: «*Mục đích, nguyên lý GD và hệ thống GD quốc dân ở VN*»; học phần GD đại cương cho SV năm thứ nhất với thời lượng 45 phút.

Mục tiêu bài dạy: - *Về kiến thức:* SV nắm vững 2 nhiệm vụ cơ bản GDDD-PL và GDTT của nền GD XHCN VN; - *Về kỹ năng:* SV biết vận dụng những hiểu biết của mình để nhận xét đánh giá HĐ GDDD-PL và GDTT ở trường Trung học cơ sở (THCS); - *Về phát triển:* SV thấy được tầm quan trọng của GDDD, GDTT quyết tâm tu dưỡng rèn luyện phẩm chất đạo đức, phấn đấu học tập tốt; - *Về phương pháp:* Diễn giảng nêu vấn đề, đàm thoại, trực quan, thảo luận nhóm, hướng tới việc phát huy tính tích cực học tập của SV; - *Phương tiện DH:* máy vi tính, máy chiếu đa năng, giáo trình tài liệu; - *Nội dung bài mới:* thiết kế theo các HĐ, phù hợp với những nội dung của kiến thức, có chú ý sử dụng CNTT cho mỗi HĐ.

HĐ 1: GV định hướng cho SV vào bài mới: Phát phiếu học tập cho các tổ thảo luận các câu hỏi đã ghi sẵn trong phiếu. Thu phiếu học tập của các tổ, bật máy chiếu ý kiến các tổ, tổ chức trao đổi tranh luận giữa các tổ. GV chuẩn hoá tri thức cho SV bằng cách bật máy trình chiếu những nhiệm vụ cụ thể của nền GD XHCN.



Xác định 2 nhiệm vụ quan trọng nhất (đạo đức - pháp luật và trí tuệ) sẽ nghiên cứu trong tiết học.

HĐ 2: SV tham gia xây dựng nhiệm vụ GDDD-PL: Trình chiếu câu nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh cho SV thảo luận: «*cũng như sông có nguồn mới có nước, không có nguồn sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng, không có đạo đức cách mạng dù tài giỏi đến mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân*». Các phương án giải quyết

của SV? Chọn phương án tối ưu nhất? SV rút ra vị trí của GDDD-PL.

Trình chiếu toàn bộ nội dung GDDD-PL đã được sơ đồ hóa có kết hợp với giảng giải, gợi mở và đàm thoại với SV.

Mục tiêu của HĐ này là giúp SV nắm vững: đường lối chính sách của Đảng và pháp luật nhà nước để SV thấm nhuần nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức và chủ nghĩa nhân văn quốc tế, từ đó, hình thành ý thức, lập trường thái độ đúng đắn để bài trừ tệ nạn xã hội và sự mê tín, lạc hậu...; phấn đấu đạt mục tiêu: dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh.

Tiếp tục trình chiếu tình huống: Có ý kiến cho rằng GDDD-PL được thực hiện ở tất cả các môn học; ở mọi lúc mọi nơi; Ý kiến của SV? Từ đó SV tự rút ra con đường GDDD cho bản thân?

HĐ 3: GV hướng SV mở rộng, khắc sâu nhiệm vụ GDDD-PL. Chọn lọc, trích dẫn trình chiếu hình ảnh lồng âm thanh những câu chuyện, những câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ, những lời khuyên của các lãnh tụ, của nhà nghiên cứu... gây ấn tượng sâu sắc cho SV, giúp SV rèn luyện đạo đức, thực hiện pháp luật.

HĐ 4: SV tham gia xây dựng nhiệm vụ GDTT. Để giúp SV xác định vị trí của GDTT, trình chiếu tình huống: Có 3 nhóm SV tranh luận với nhau: - *Nhóm 1:* Trí tuệ là quan trọng nhất - là chìa khóa mở vào xã hội tương lai; - *Nhóm 2:* Sức khỏe là quan trọng nhất - có sức khỏe là có tất cả; - *Nhóm 3:* Trong xã hội hiện đại, con người luôn vươn tới cái đẹp - đẹp là quan trọng nhất. Theo các em nhóm nào đúng? Nhóm nào sai? Từ đó, SV tự rút ra vị trí của GDTT?

Trình chiếu toàn bộ nội dung của GDTT đã được sơ đồ hóa kết hợp với giảng giải, gợi mở và đàm thoại với SV. Cụ thể: Mục tiêu của nội dung HĐ này là nhằm giúp SV đạt tới: - *Về mặt hình thành tri thức:* Phổ

thông, cơ bản; - *Phát triển:* Năng lực nhận thức, năng lực trí tuệ...; - *Hình thành thế giới quan:* có suy nghĩ đúng, thái độ đúng, hành động đúng; - *Rèn luyện kỹ năng thói quen:* lao động trí óc, vận dụng tri thức...; - *Có hứng thú nhu cầu:* hoàn thiện tri thức, nâng cao tri thức; - *Góp phần:* Bồi dưỡng nhân tài, nâng cao dân trí...

HĐ 5: SV thảo luận nhóm: SV chia lớp thành 4 nhóm có nhiệm vụ cụ thể: *Nhóm 1* và *3:* Thảo luận con đường GDTT, bao gồm: DH trong nhà trường (quan trọng nhất); HĐ ngoài trường (hỗ

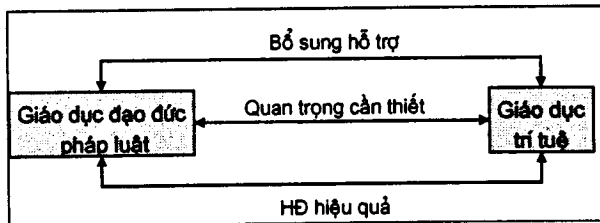
trợ). Nhóm 2 và 4: Thảo luận kết quả GDTT.

Sau đó, các nhóm cử đại diện phát biểu ý kiến, các nhóm khác nghe và bổ sung hoặc tranh luận khi có ý kiến trái ngược, cuối cùng, GV tổng kết chuẩn hoá tri thức cho SV thông qua trình chiếu.

HD 6: GV hướng dẫn SV mở rộng, khắc sâu nhiệm vụ GD trí tuệ, cho trình chiếu những hình ảnh, lồng âm thanh những câu nói của các nhân vật lịch sử, các danh nhân, lãnh tụ, các báo cáo chính trị đại hội Đảng, kì thi học sinh giỏi quốc gia, quốc tế... nói về các nhân tài đất Việt.

HD 7: SV tự rút ra kết luận sự phạm, củng cố bài: SV thảo luận câu nói của Hồ Chí Minh: «*Người có đức mà không có tài làm việc gì cũng khó, người có tài mà không có đức là người vô dụng*».

Để tổng kết khắc sâu tri thức, SV xem sơ đồ mối quan hệ giữa GDĐĐ và GDTT.



GV ra bài tập về nhà: 1) Suy tầm những câu ca dao, câu thơ nói về GDĐĐ và GDTT; 2) Nhận xét những thuận lợi và khó khăn trong việc GD đạo đức - pháp luật cho học sinh THCS hiện nay; 3) Dự kiến của bạn về GDTT cho học sinh THCS trong tương lai.

3. Ứng dụng CNTT vào quá trình DH GDH là một biện pháp góp phần nâng cao chất lượng đào tạo SV theo học chế tín chỉ ở trường CĐSP. Từ cách làm này, chúng tôi thu được kết quả sau:

- Động viên khuyến khích GV giảng dạy GDH từng bước vận dụng CNTT vào việc thiết kế DH bộ môn. Giúp GV có kiến thức chuyên môn nghiệp vụ sâu rộng, kiến thức tin học, có kĩ năng trình chiếu hợp lí khoa học gây ấn tượng nhằm phát huy tính tích cực, sáng tạo, hứng thú cho SV trong học tập, xóa đi trở ngại của SV đối với môn học.

- Xây dựng các phòng học bộ môn với các phương tiện hiện đại để GV và SV có điều kiện cập nhật thường xuyên tiến bộ của khoa học công nghệ, thông tin kinh tế xã hội trong nước và thế giới, đổi mới cải tiến và không ngừng nâng cao

chất lượng đào tạo của trường trong xu thế hội nhập và hiện đại.

- Quan hệ giao tiếp, trao đổi thông tin giữa GV và SV qua internet được thực hiện thường xuyên, giúp GV và SV có thể ứng dụng và khai thác trong quá trình dạy và học một cách có hiệu quả. □

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Ngọc Bảo (chủ biên). *Lí luận dạy học ở trường trung học cơ sở*. NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 1998.
2. Thái Duy Tuyên. *Những vấn đề cơ bản của giáo dục học*. NXB Đại học sư phạm Hà Nội, 2004.
3. Bộ GD-ĐT. *Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam 2009-2020* (Dự thảo lần thứ 14), H. 2008.
4. Kỷ yếu hội thảo khoa học: *"Nghiên cứu, giảng dạy và ứng dụng Tâm lí học - Giáo dục học trong thời kì hội nhập quốc tế"*. NXB Đại học sư phạm Hà Nội, 2010.

SUMMARY

In teaching pedagogics, it needs some supports from some visual elements so information technology is one of the best choice. Using information technology has changed both teaching and studying methods. More using IT not only increases the teaching quality but also improves students' habits and skills to use modern equipment in the teaching activities after the studying in teachers training colleges.

Hướng dẫn học sinh...

(Tiếp theo trang 62)

chức các hoạt động DH theo các hình thức khác nhau, sử dụng linh hoạt các phương pháp DH và phối hợp sử dụng các thiết bị DH. BĐTD không chỉ được sử dụng để tổng kết một bài học mà còn để ôn tập, hệ thống hóa kiến thức sau mỗi chương, mỗi học kì. Ngoài ra, GV ĐL có thể dùng BĐTD để tổ chức các hoạt động DH tìm hiểu kiến thức mới để nâng cao hiệu quả DH. □

Tài liệu tham khảo

1. Bộ GD-ĐT. *Địa lí 6*. NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2011.
2. Trần Đình Châu - Đặng Thị Thu Thủy. *Dạy tốt - học tốt các môn học bằng bản đồ tư duy*. NXB Giáo dục, H. 2011.

SUMMARY

Instructing Students of Grade 6 to use mind map for the consolidation of geography lesson helps them remember main parts of the lesson they have learnt. Mind mapping will promote students' creativity, raise independence and train their self-study. Fact has shown that the Students of Grade 6 are always interested in using mind maps to study geography.